

Số: 216 /QĐ-VP

Tây Ninh, ngày 05 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 cho đơn vị

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 56/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Thông báo số 17 /TB-STC ngày 09/01/2023 về việc kết quả thẩm tra phân bổ dự toán ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản trị Tài vụ,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, với tổng số tiền là **18.429.000 đồng**, trong đó:

<b>I. Chi quản lý hành chính:</b>	<b>16.035.000.000 đồng</b>
1. Kinh phí tự chủ:	11.734.000.000 đồng.
2. Kinh phí không tự chủ:	4.301.000.000 đồng.
<b>II. Chi sự nghiệp kinh tế (tự chủ):</b>	<b>1.596.000.000 đồng.</b>
<b>III. 10% tiết kiệm:</b>	<b>798.000.000 đồng.</b>

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Căn cứ dự toán giao ngân sách năm 2023 được giao, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh tổ chức thực hiện theo đúng quy định của luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Trưởng phòng Quản trị - Tài vụ, Trưởng các phòng, ban, trung tâm và kế toán chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính (ph/h);
- Kho bạc NN Tỉnh (p/h);
- LĐVP, QTTV;
- Lưu VP.UBND tỉnh. (Thanh )

**CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đoàn Minh Long



DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2023

Mã QHNS: 1030355, Mã dự phòng: 200

Đơn vị: VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH

(Kèm theo dự toán chi số 216/VP-QTTV ngày 01/01/2023 của Văn phòng UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

Loại	Khoản	Nội dung	Kinh phí được cấp năm 2023
<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH</b>			<b>18.429</b>
<b>- Kinh phí thực hiện không tự chủ</b>			<b>4.301</b>
<b>- Kinh phí thực hiện tự chủ</b>			<b>13.330</b>
<b>- Kinh phí CCTL</b>			<b>798</b>
<b>A. CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH</b>			<b>16.035</b>
<b>340</b>	<b>341</b>	<b>I/ Kinh thực hiện tự chủ (nguồn 13)</b>	<b>11.734</b>
	1	Quỹ lương	6.006
		- Chi quỹ lương theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng ( 58 biên chế )	6.006
	2	Chi hoạt động thường xuyên	5.728
		- Chi thường xuyên	1.535
		- Kinh phí đặc thù cố định	2.609
		- Kinh phí hỗ trợ HĐ lao động theo ND 68/ND-CP	1.584
	3	Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên ( CCTL )	460
<b>340</b>	<b>341</b>	<b>II/ Kinh phí không thực hiện tự chủ: (nguồn 12)</b>	<b>4.301</b>
	1	<b>KP hoạt động không thường xuyên</b>	<b>4.166</b>
		+ Kinh phí tiếp dân xử lý đơn thư (nội dung chi, mức chi theo Nghị quyết 14/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018)	200
		<i>Chi phụ cấp trách nhiệm khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, dân xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo hàng ngày theo điểm a, khoản 2, điều 1, NQ 14</i>	170
		<i>Chi hỗ trợ công tác tiếp công dân theo điểm b, c, d, khoản 2, điều 1, NQ 14</i>	30
		+ Kinh phí - đối ngoại	900
		<i>Chi đoàn ra, đoàn vào, chi đón tiếp các đoàn công tác của Trung ương, tỉnh bạn, các đoàn khách đến thăm và làm việc (chi tiếp cơm, chiêu đãi, chi lễ tân ngoại giao, chi giải khát, ...)</i>	900
		+ Kinh phí phục vụ UBND tỉnh tổng kết năm, sơ kết 6 tháng, các phiên họp UBND tỉnh thường kỳ.	90
		<i>Chi hỗ trợ tiền ăn, chi nước uống các cuộc hội nghị tổng kết năm, sơ kết 6 tháng, các phiên họp UBND tỉnh thường kỳ.</i>	90
		+ Kinh phí hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng	90
		<i>Chi phụ cấp đảng ủy viên</i>	60



Loại	Khoản	Nội dung	Kinh phí được cấp năm 2023
		<i>Chi mua báo, chi hoạt động</i>	30
		+ Kinh phí hoạt động của Trung tâm PV HCC và Kiểm soát TTTC	1.255
		+ Kinh phí hoạt động của BCD và Tổ thư ký giúp việc thực hiện những giải pháp mang tính đột phá về phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2017-2021 ( <i>chi chế độ hội họp, chi đoàn ra, đoàn vào, ...</i> )	81
		+ Kinh phí trang phục cho Ban tiếp công dân theo quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-TTCT ngày 29/12/2016 của Thanh tra Chính phủ quy định về trang phục đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân tường xuyên Trụ sở Tiếp công dân	40
		+ Kinh phí chi trả nhuận bút công thông tin điện tử tình theo Công văn số 2054/UBND-KTTC ngày 28/8/2020	1.500
		+ Kinh phí duy trì ISO	10
	2	<b><i>Kinh phí mua sắm, sửa chữa</i></b>	<b>135</b>
	3	<b><i>Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên ( CCTL )</i></b>	<b>259</b>
<b><u>B. CHI SỬ NGHIỆP KINH TẾ</u></b>			<b><u>1.596</u></b>
<b>280</b>	<b>338</b>	<b><u>Chi bộ máy sự nghiệp của Trung tâm Công báo Tin học ( 14 biên chế )</u></b>	<b><u>1.596</u></b>
		<b><i>Kinh phí giao quyền tự chủ</i></b>	<b>1.596</b>
		- Chi quỹ lương theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng ( 14 biên chế )	882
		- Chi hoạt động thường xuyên	714
		+ Kinh phí đặc thù cố định	450
		+ Chi hoạt động thường xuyên	264
		<b><i>Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên ( CCTL )</i></b>	<b>79</b>

**THÔNG BÁO**  
**Về việc kiểm tra phân bổ dự toán ngân sách năm 2023**

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 39/VP-QTTV ngày 03/01/2023.

Sở Tài chính thông báo kiểm tra phân bổ dự toán ngân sách năm 2023 của đơn vị, cụ thể như sau:

**DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023**  
**Đơn vị: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

*Đvt: đồng*

<b>NỘI DUNG</b>	<b>SỐ TIỀN</b>
<b>A. CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (mã DP: 200)</b>	<b>18.429.000.000</b>
- Kinh phí thực hiện không tự chủ	4.560.000.000
- Kinh phí thực hiện tự chủ	13.869.000.000
<b>I. Quản lý hành chính (Loại 340 - khoản 341):</b>	<b>16.754.000.000</b>
<b>1. Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>12.194.000.000</b>
- Chi quỹ lương (nguồn 13)	6.006.000.000
+ <i>Chi quỹ lương theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng (58 biên chế)</i>	<i>6.006.000.000</i>
- Chi thường xuyên (nguồn 13)	5.728.000.000
+ <i>Chi hoạt động thường xuyên</i>	<i>1.535.000.000</i>
+ <i>Kinh phí đặc thù cố định</i>	<i>2.609.000.000</i>

NỘI DUNG	SỐ TIỀN
+ Kinh phí hỗ trợ hợp đồng lao động theo ND 68/2000/ND-CP	1.584.000.000
- Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (nguồn 14)	460.000.000
<b>2. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>4.560.000.000</b>
a. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao (nguồn 12)	4.301.000.000
+ Mua sắm, sửa chữa	135.000.000
+ Kinh phí tiếp dân xử lý đơn thư	200.000.000
+ Kinh phí đối nội - đối ngoại	900.000.000
+ Kinh phí phục vụ UBND tỉnh tổng kết năm, sơ kết 6 tháng, các phiên họp UBND tỉnh thường kỳ.	90.000.000
Kinh phí hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng	90.000.000
+ Kinh phí hoạt động của Trung tâm HCC	1.255.000.000
+ Kinh phí hoạt động của BCD và Tổ thư ký giúp việc thực hiện những giải pháp mang tính đột phá về phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2017-2021	81.000.000
+ Kinh phí trang phục thanh tra	40.000.000
+ Kinh phí ISO	10.000.000
+ Kinh phí chi trả nhuận bút công thông tin điện tử của tỉnh	1.500.000.000
b. Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (nguồn 14)	259.000.000
<b>II. Chi sự nghiệp kinh tế - sự nghiệp kinh tế khác (Loại 280 - khoản 338)</b>	<b>1.675.000.000</b>
<b>Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>1.675.000.000</b>
- Chi quỹ lương (nguồn 13)	881.000.000
+ Chi quỹ lương theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng (14 biên chế)	881.000.000
- Chi thường xuyên (nguồn 13)	715.000.000
+ Kinh phí đặc thù cố định	450.000.000
+ Chi hoạt động thường xuyên	265.000.000
- Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (nguồn 14)	79.000.000

- Trong tổng chi ngân sách trên bao gồm mức trích lập Quỹ thi đua khen thưởng của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ (Quỹ thi đua khen thưởng được trích lập từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan quản lý hành chính và bộ máy đơn vị sự nghiệp)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Lưu VT.VP, TC.HCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lương Minh Trí**